

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **La Thị Hà**

2. Bà **Triệu Thị Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Văn Thuận** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 03/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HS ngày 29/3/2023 đối với:

Bị cáo **Trương Thái D** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17/11/1986 tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình H và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 - Bản án số 02/2011/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 41/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; nhân thân: Bản án số 40/2006/HSST ngày 27/6/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án số 59/2008/HSST ngày 18/11/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xử phạt 14 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Phú Sơn 4 trong vụ án khác - Có mặt.

* Bị hại:

- **Đinh Thị T** - sinh năm 1963; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Bạch T, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Đào Thị H**, sinh năm 1963; Trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

* Người làm chứng:

- **Đinh Duy T** - sinh năm 1975; Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30/8/2022, Trương Thái D (sinh năm 1986; trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám, biển kiểm soát (BKS) 97B1-171.42 đi từ tổ 6, phường Đ, thành phố B theo đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội - Cao Bằng với mục đích tìm bạn tên M ở xã T, huyện B là người đi chấp hành án tù với D trước đây nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Khi đi đến khu vực xã T, huyện B, D rẽ vào đường lên Ủy ban nhân dân xã T và đi theo đường liên thôn N - N. Khi đi được hơn 1km, D phát hiện nhà bà Đinh Thị T (sinh năm 1963; trú tại: Thôn N, xã T, huyện B) ở bên trái đường, không khóa cửa. D quan sát xung quanh không thấy có ai nên nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. D đi qua nhà bà T khoảng 50m rồi quay xe và dừng ở lề đường rồi đi bộ xuống vườn chuối cách nhà bà T khoảng 10m, phát hiện có chuồng lợn, bên trong có khoảng 05 đến 06 con lợn. D quay lên chỗ để xe, mở cốp lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao dùng để chặt xương) rồi đi bộ đến bụi cây ven đường, cách nơi dừng xe khoảng 20m, chặt hai cành cây với mục đích che giấu tài sản trộm cắp được. Trong lúc D đang chặt cành cây có ông Đinh Văn T (sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, xã T, huyện B) đi xe mô tô ngang qua nhìn thấy. Khi ông T đi khuất tầm nhìn, D cầm hai cành cây và con dao đi về phía xe mô tô, đặt hai cành cây gần xe mô tô và mở cốp xe cất con dao vào trong cốp. Sau đó, D đi bộ qua vườn chuối xuống khu vực chuồng lợn nhà bà T, nhìn thấy cạnh chuồng lợn có một bao tải dứa màu vàng. D cầm bao tải dứa và đi vào chuồng lợn, lần lượt bắt 02 con có trọng lượng mỗi con khoảng 16 đến 20kg, cho vào bao tải rồi xách đến vị trí để xe mô tô, đặt lên giá để hàng phía trước, lấy hai cành cây cho lên bao tải rồi điều khiển xe mô tô đi ra Quốc lộ 3, đi về thành phố B. Đi đến khu vực chợ Đ, thành phố B,

D bán 02 con lợn cho một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ được số tiền 800.000 đồng. Số tiền này, D chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 30/8/2022, bà Đinh Thị T có đơn trình báo gửi đến Công an xã T. Ngày 31/8/2022, Trương Thái D đến Công an xã T đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Bạch Thông kết luận: Tại thời điểm ngày 30/8/2022, giá của hai con lợn (loại lợn lai màu trắng) có tổng khối lượng 32kg là 2.560.000đ (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố bị cáo Trương Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- + Tuyên bố bị cáo Trương Thái D phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

- + Xử phạt bị cáo Trương Thái D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 50/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, buộc Trương Thái D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án 22/11/2022, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 07/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Đào Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám, BKS 97B1-171.42; 01 con dao kim loại dài 34cm có cán bằng kim loại dài 11cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Đinh Thị T khai đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Thị H khai đã bồi thường thiệt hại cho bị hại thay

cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà H yêu cầu trả lại cho bà xe mô tô BKS 97B1-171.42 và con dao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Vì vụ lợi nên ngày 30/8/2022 tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Trương Thái D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 con lợn của bà Đinh Thị T có tổng trọng lượng 32kg có trị giá 2.560.000đ (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Năm 2011 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 12.000.000 đồng và bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2011/HSST ngày 24/11/2011, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/8/2013, chưa được xóa án tích thì ngày 01/11/2013 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 41/2014/HSST ngày 27/5/2014. Ngày 06/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích thì ngày 30/8/2022 lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đinh Thị T với giá trị chiếm đoạt 2.560.000 đồng. Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thực hiện vào ngày 30/8/2022 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố Trương Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....
2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....
g, Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/8/2022, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã đầu thú, thuyết phục gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng chống tội phạm trong xã hội.

Bị cáo đang chấp hành án của bản án số 50/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn nên cần tổng hợp bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn khỏi trụ sở Công an huyện Bạch Thông vào ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông đang xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án khác.

[7]. Đối với hành vi của người phụ nữ khoảng 40 tuổi mua tài sản do D phạm tội mà có nhưng do D không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2,560.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì

thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Thị H không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Vật chứng:

- 01 xe mô tô BKS 97B1-171.42 nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám, không có gương bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJF2703BY342082, số máy: JF27E1414700 kèm theo chìa khóa xe là tài sản của bà Đào Thị H. Khi bị cáo lấy xe mô tô đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà H không biết nên cần trả lại cho bà H.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 34cm (có cán bằng kim loại dài 11cm) có một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 7,5cm (dạng dao chặt xương) là tài sản của bà H. Khi bị cáo sử dụng con dao vào mục đích phạm tội bà H không biết nên cần trả lại cho bà H.

- Số tiền 800.000 đồng là tiền do D bán tài sản trộm cắp được đã chi tiêu cá nhân hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với 02 con lợn và chiếc bao tải dưa màu vàng, theo bị cáo khai đã bán cho người phụ nữ không biết tên địa chỉ tại Chợ Đ, thành phố B nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bạch Thông không thu giữ được.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thái D phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thái D 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 50/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn. Buộc Trương Thái D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án 22/11/2022, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 07/4/2022.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Đào Thị H: 01 (một) xe mô tô BKS 97B1-171.42 nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám, không có gương bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJF2703BY342082, số máy: JF27E1414700 kèm theo chìa khóa xe; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 34cm (có cán bằng kim loại dài 11cm) có một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 7,5cm (dạng dao chặt xương).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Trương Thái D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

